



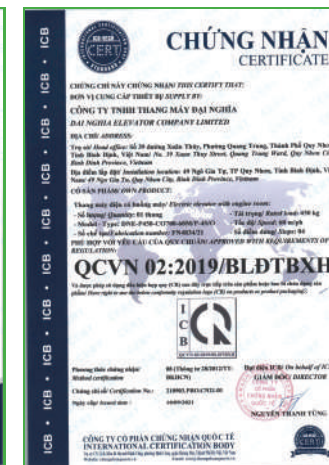


THƯƠNG HIỆU THANG MÁY VIỆT NAM

- » Thiết kế, sản xuất hoàn thiện tại Việt Nam
- » Thiết bị chất lượng cao hàng đầu thế giới.
- » Đáp ứng tất cả Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của Việt Nam hiện hành.
- » Các giấy chứng nhận...



Chứng nhận ISO 900:2015



Chứng nhận hợp quy
QCVN 02:2019/BLĐTBXH

VÌ SAO CHỌN DNE

- » Trung thực, trung thành với khách hàng
- » Luôn nỗ lực để trở thành số 1 – Thương hiệu thang máy Việt Nam có sản phẩm tốt nhất, dịch vụ tốt nhất
- » Quan tâm chất lượng, không chạy theo số lượng.
- » Chỉ hợp tác với những đơn vị gia công hàng đầu tại Việt Nam
- » Ứng dụng những công nghệ mới nhất, mang lại sự thoải mái và an tâm cho khách hàng
- » Áp dụng những tiêu chuẩn an toàn khắt khe nhất.
- » Nỗ lực xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao nhất.
- » Quy trình Quản lý chất lượng tương đương các thương hiệu thang máy hàng đầu thế giới.
- » Khách hàng lựa chọn DNE là yên tâm sử dụng trong 20 năm.

01



02



03



EUROPEAN TECHNOLOGY CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU

1. Động cơ đồng bộ - không hộp số - hiệu suất cao

- Made in Germany

Nhà sản xuất Ziehl Abegg, model SM200

- Tiết kiệm năng lượng

Máy kéo động cơ đồng bộ không hộp số, sử dụng nam châm vĩnh cửu, tiết kiệm hơn 25% năng lượng so với động cơ không đồng bộ

- Chất lượng vượt trội

Độ rung và tiếng ồn giảm đáng kể nhờ loại bỏ cơ cấu truyền động qua bánh răng hộp số, tạo cảm giác êm ái dễ chịu khi vận hành.

- Bảo trì dễ dàng

Không sử dụng dầu hộp số giúp khâu bảo trì đơn giản, dễ dàng và tiết kiệm chi phí



2. Hệ điều khiển thông minh – Tiêu chuẩn Châu Âu

- Made in Turkey

Nhà sản xuất Arkel, model ARCUBE

- Hệ điều khiển thông minh

Tính năng điều khiển không chạm, kiểm tra giám sát từ xa qua Internet; Tích hợp nguyên khối nhỏ gọn. Tiếp cận tầng trực tiếp không cần dò tầng.

- Tiêu chuẩn Châu Âu

Hệ thống điều khiển đáp ứng tiêu chuẩn an toàn khắt khe của Châu Âu EN81-20.



3. Thiết bị liên lạc khẩn cấp dùng SIM

- Thiết bị tự động gọi tới 5 số điện thoại được cài đặt khi thang máy bị lỗi mà chẳng may có người trong cabin.
- Hoạt động được cả khi cúp điện





MẪU MẪ THANG MÁY **DNE ELEVATOR**



MẪU CABIN INOX TRẮNG



 DNE - CBA 01



 DNE - CBA 02



 DNE - CBA 03



 DNE - CBA 04

 DNE - CBB 01



 DNE - CBB 02



 DNE - CBB 03

 DNE - CBB 04



MẪU CABIN
INOX MẠ MÀU

MẪU CABIN **VÂN GỖ** & **ĐÁ CẨM THẠCH**



 DNE - CBC 01



 DNE - CBC 02



 DNE - CBC 03



 DNE - CBC 04

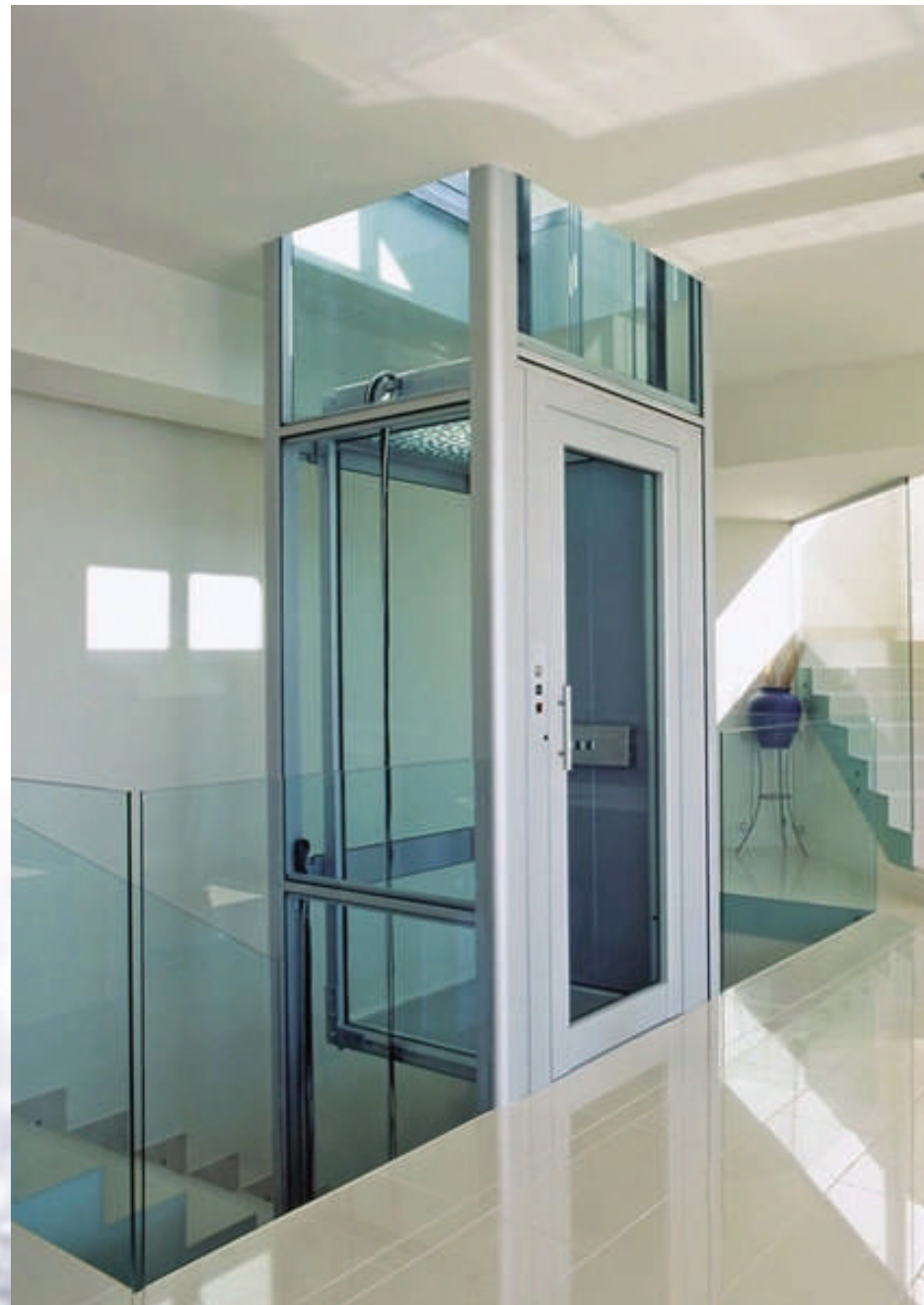
MẪU CABIN **KÍNH & CỬA KÍNH**



 DNE - CBK 01



 DNE - CBK 02



 DNE - CBK 03

 DNE - CBK 04

 DNE - CBK 05

MẪU MÃ CỬA TẦNG

CỬA KHUNG BAO RỘNG



CỬA KHUNG BAO HẸP



DNE - CT 01



DNE - CT 02



DNE - CT 03



DNE - CT 04



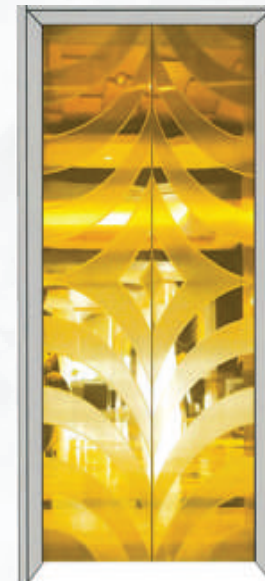
DNE - CT 05



DNE - CT 06



DNE - CT 07



DNE - CT 08

MẪU MÃ TRẦN & SÀN ĐÁ



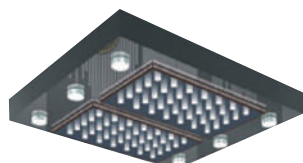
CE01
Inox Gương - Decal Tạo Hình



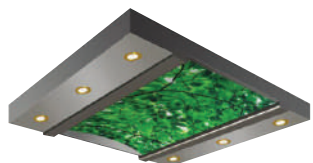
CE02
Inox Gương - Decal Tạo Hình



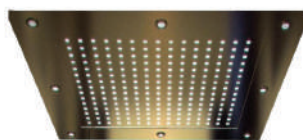
CE03
Inox Gương - Inox + Mica Tạo Hình



CE04
Inox Gương - Kính Kiểu 3D



CE05
Inox Gương - Mica Hình 3D



CE06
Inox Gương - Inox Tạo Hình



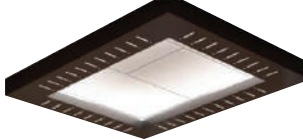
CE07
Inox Gương - Inox + Mica Tạo Hình



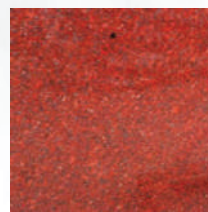
CE08
Inox Gương - Inox Ẩn Mòn



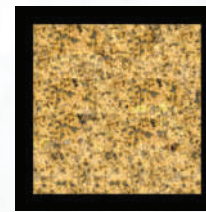
CE09
Gỗ Sơn - Gỗ Tạo Hình



CE10
Sơn Tĩnh Điện - Mica Tạo Hình



PF01
1 Màu Granite



PF02
2 Màu Granite



PF03
2 Màu Granite



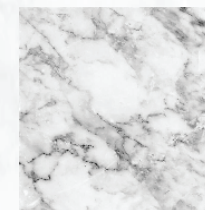
PF04
3 Màu Granite



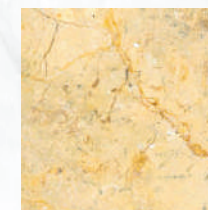
PF05
HV Granite



PF06
HV Granite



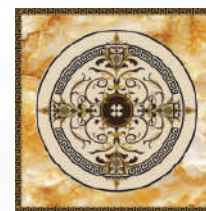
PF07
Gạch Vân Đá



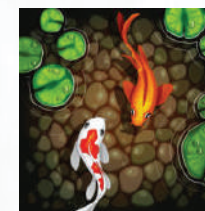
PF08
Cẩm Thạch



PF09
HV Cẩm Thạch



PF10
HV Cẩm Thạch



PF11
Kính 3D - Home lift

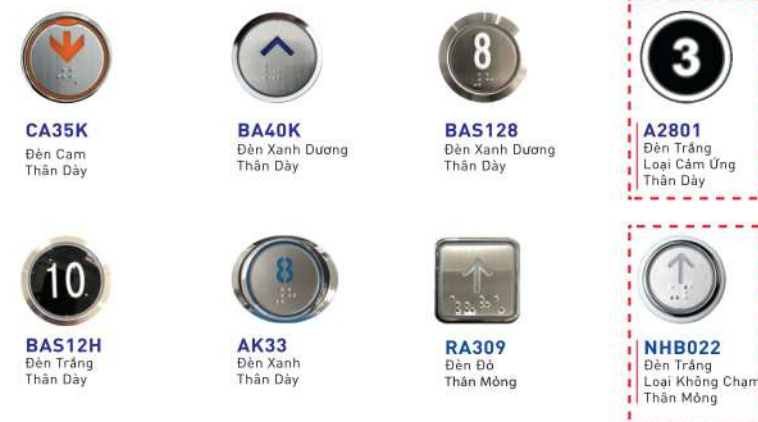


PF12
Kính 3D - Home lift

MẪU MÃ BẢNG GỌI & TAY Vịn



NÚT NHẤN



HIỂN THỊ



PHỤ KIỆN



CHỨC NĂNG TIÊU CHUẨN

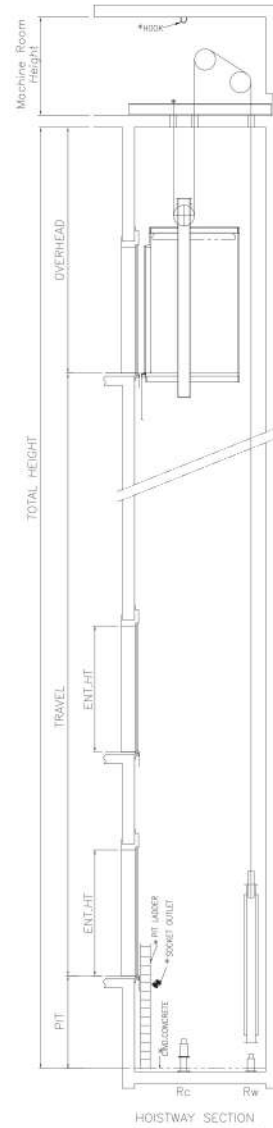
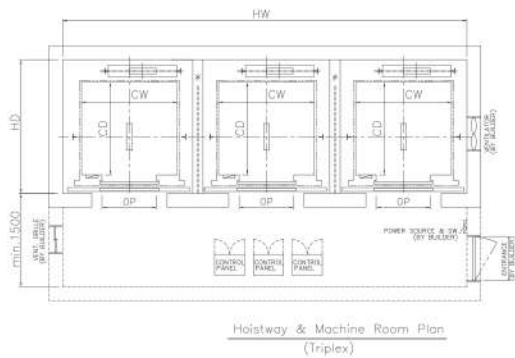
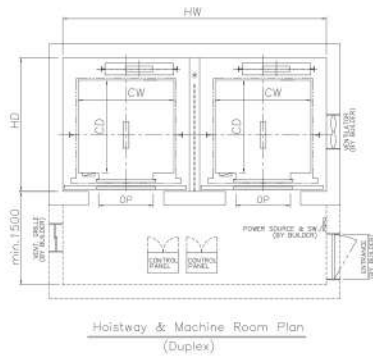
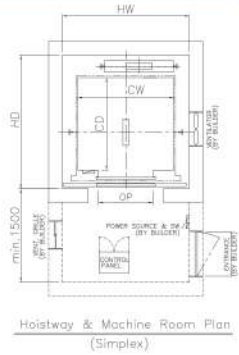
CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Báo khi quá tải	Khi thang quá tải, đèn báo trên bảng điều khiển sẽ sáng, chuông reo liên tục và thang sẽ đứng yên tại chỗ, mở cửa để hành khách ra bớt cho đến khi đúng tải sẽ hoạt động bình thường trở lại
Bảo vệ cửa	Mành tia hồng ngoại suốt chiều cao cửa bảo vệ hành khách và hàng hóa tránh bị va đập khi ra vào thang
Khống chế vượt tốc	Trong trường hợp thang vượt quá tốc độ cài đặt, thì bộ khống chế tốc độ sẽ hoạt động đồng thời với phanh cơ khí, khóa chặt cabin, chống vượt tốc, chống rơi tự do
Tiếp cận tầng trực tiếp	Bộ điều khiển thông minh giảm tốc và dừng đúng vị trí tầng, không có giai đoạn dò tầng, giúp thang rút ngắn thời gian di chuyển, tăng tốc độ phục vụ hành khách
Bảo vệ khi điện lưới mất pha, ngược pha	Trong trường hợp nguồn điện mất pha hoặc ngược pha, hay điện áp quá thấp, Hệ điều khiển sẽ tự động cắt nguồn điện nhằm bảo vệ thiết bị
Bảo vệ không chạy quá hành trình	Các công tắc hành trình được gắn để đảm bảo thang máy không chạy quá hành trình
Đèn và điện thoại cấp cứu	Trong trường hợp nguồn điện bị mất, đèn cứu hộ trong cabin sẽ bật sáng và khách hàng có thể sử dụng chuông hoặc điện thoại để liên lạc với bên ngoài. Điện thoại sẽ bao gồm 2 thiết bị độc lập là điện thoại nội bộ và điện thoại sử dụng SIM, gọi đàm thoại trực tiếp tới 5 số điện thoại được cài đặt
Cứu hộ tự động khi mất điện nguồn	Khi mất điện nguồn, bộ cứu hộ tự động sẽ hoạt động, lấy nguồn điện từ acquy dự phòng cung cấp cho thang máy, đưa cabin đến tầng gần nhất và mở cửa để cho khách ra ngoài
Tự động trở về tầng chính	Sau một thời gian nhất định (cài đặt), nếu không có lệnh gọi nào thang sẽ tự động trở về nằm chờ ở tầng chính
Hủy bỏ lệnh sai	Nếu khách hàng nhấn nút sai cần hủy lệnh đó chỉ cần nhấn đúp nút đó
Tiết kiệm điện	Thang sẽ tự động tắt quạt và đèn nếu thời gian nghỉ hoạt động quá 5 phút và sẽ hoạt động trở lại khi có lệnh gọi
Lưu giữ lỗi, mã lỗi	Bộ lưu giữ thông tin lỗi trên 20 sự kiện lỗi, bao gồm thông tin thời gian xảy ra lỗi, vị trí bị lỗi và mã lỗi
Chuông báo dừng tầng	Khi thang đến tầng, chuông điện tử sẽ báo để hành khách biết đã đến tầng
Cửa mở đúng vùng cửa	Thang máy chỉ mở khi ở đúng vùng mở cửa

CHỨC NĂNG LỰA CHỌN

Hoạt động trong trường hợp hỏa hoạn	Khi tủ điều khiển thang nhận được tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, thang sẽ hủy các cuộc gọi và tự động chạy về tầng chỉ định,mở cửa để hành khách thoát ra ngoài và dừng thang không hoạt động
Hoạt động cứu hộ trong trường hợp hỏa hoạn	Khi công tắt cứu hỏa được bật, thang sẽ hủy các lệnh và chạy về tầng phục vụ cho mục đích cấp cứu và chữa cháy. Lúc này thang chỉ hoạt động theo lệnh gọi trong cabin với điều kiện nguồn điện cho thang còn duy trì.
Kết nối phần mềm giám sát	Phần mềm giám sát giúp kiểm soát được tình trạng thang : Vị trí cabin, tình trạng hoạt động, mã lỗi,...
Kiểm soát truy cập	Kiểm soát điều khiển trong cabin và gọi tầng bằng thẻ từ, vân tay hoặc nhận diện khuôn mặt
Điều khiển bằng giọng nói	Gọi tầng bằng giọng nói. Thông báo tầng dừng, chiều hoạt động và một số thông tin khác bằng giọng nói
Bảng điều khiển cho người khuyết tật	Bảng điều khiển cho người khuyết tật Có thêm bảng điều khiển trong cabin cho người khuyết tật
Điều khiển độc lập cửa trước, cửa sau	Trường hợp cabin có 2 cửa, mỗi cửa sẽ có bảng điều khiển riêng
Mở cửa sớm	Mở cửa trước khi thang dừng hẳn, tăng tốc độ phục vụ
Điều khiển đôi	Phân chia lệnh gọi 1 cách hiệu quả nhất cho nhóm 2 thang, để đảm bảo thang nào có vị trí gần nhất sẽ đến phục vụ, tăng hiệu quả vận hành
Điều khiển nhóm	Tủ điều khiển nhóm thang hoạt động có thể lên tới nhóm 8 thang hoạt động theo nguyên tắc thời gian chờ ngắn nhất

PLANNING GUIDE

MMR(Mini Machine Room) Gearless



NOTE

- 1) Marked as* shall be provided by Builder/Others
- 2) Separated Beams shall be provided by Builder/Others

Passenger Elevator (Speed 1.0~1.75m/s)

[unit : mm]

Speed [m/sec]	Persons	Load [kg]	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		Motor Capacity [kW]	M/C Room	Overhead	PIT
				CW	CD	Single(1unit)	Duplex(2units)			R1(Car)	R2(C.wt)				
1.0 1.5 1.75	6	450	800	1400	850	1800	1500	3750	1500	3600	2000	3.7 / 6.3 / 7.3	2400	4300 / 4400 / 4500	1400 / 1600
	8	550	800	1400	1050	1800	1700	3750	1700	4000	2500	3.7 / 6.3 / 7.3	2400	4300 / 4400 / 4500	1400 / 1600
	9	600	800	1400	1100	1800	1750	3750	1750	4100	2600	3.7 / 6.3 / 7.3	2400	4300 / 4400 / 4500	1400 / 1600
	9	630	800	1400	1150	1800	1800	3750	1800	4150	2650	3.7 / 6.3 / 7.3	2400	4300 / 4400 / 4500	1400 / 1600
	10	700	800	1400	1250	1800	1900	3750	1900	4200	2800	5.0 / 8.0 / 9.0	2400	4300 / 4400 / 4500	1400 / 1600
	11	800	800	1400	1350	1800	2000	3750	2000	4600	2900	5.0 / 8.0 / 9.0	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
	13	900	900	1600	1350	2000	2000	4150	2000	5100	3800	6.3 / 10.0 / 11.7	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
	15	1000	900	1600	1500	2000	2150	4150	2150	5500	4300	6.3 / 10.0 / 11.7	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
	17	1150	1000	1800	1500	2400	2200	4950	2200	8000	5200	7.7 / 11.5 / 13.5	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
			1100	2000	1350	2500	2050	5150	2050	8000	5200		2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
	20	1350	1000	1800	1700	2600	2400	5350	2400	8900	6000	9.0 / 13.5 / 15.8	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
			1100	2000	1600	2600	2250	5350	2250	8900	6000		2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
2.0	24	1600	1100	2000	1750	2600	2450	5350	2450	10200	7000	10.7 / 16.0 / 18.7	2400	4400 / 4500 / 4600	1400 / 1600
	30	2000	1200	2000	2000	2600	2700	5350	2700	10500	8000	13.4 / 20.0 / 23.4	2400	4400 / 4500 / 4600	1500 / 1700

Passenger Elevator (Speed 2.0~2.5m/s)

[unit : mm]

Speed [m/sec]	Persons	Load [kg]	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		Motor Capacity [kW]	M/C Room	Overhead	PIT
				CW	CD	Single(1unit)	Duplex(2units)			R1(Car)	R2(C.wt)				
2.0 2.5	13	900	900	1600	1350	2200	2200	4550	2200	11100	7600	13.4 / 16.7	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	15	1000	900	1600	1500	2200	2300	4550	2300	11700	7900	13.4 / 16.7	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	17	1150	1000	1800	1500	2400	2200	4950	2200	12300	8300	15.4 / 19.2	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
			1100	2000	1350	2500	2050	5150	2050	12300	8300		2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	20	1350	1000	1800	1700	2500	2500	5150	2500	13100	8900	18.0 / 22.5	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
			1100	2000	1600	2600	2250	5350	2250	13100	8900		2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	24	1600	1100	2000	1750	2600	2550	5350	2550	13900	9400	21.4 / 26.7	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	30	2000	1100	2000	2000	2600	2700	5350	2700	14000	9500	26.7 / 33.4	2500	5000 / 5500	2100 / 2400

Passenger Elevator (Speed 3.0~4.0m/s)

[unit : mm]

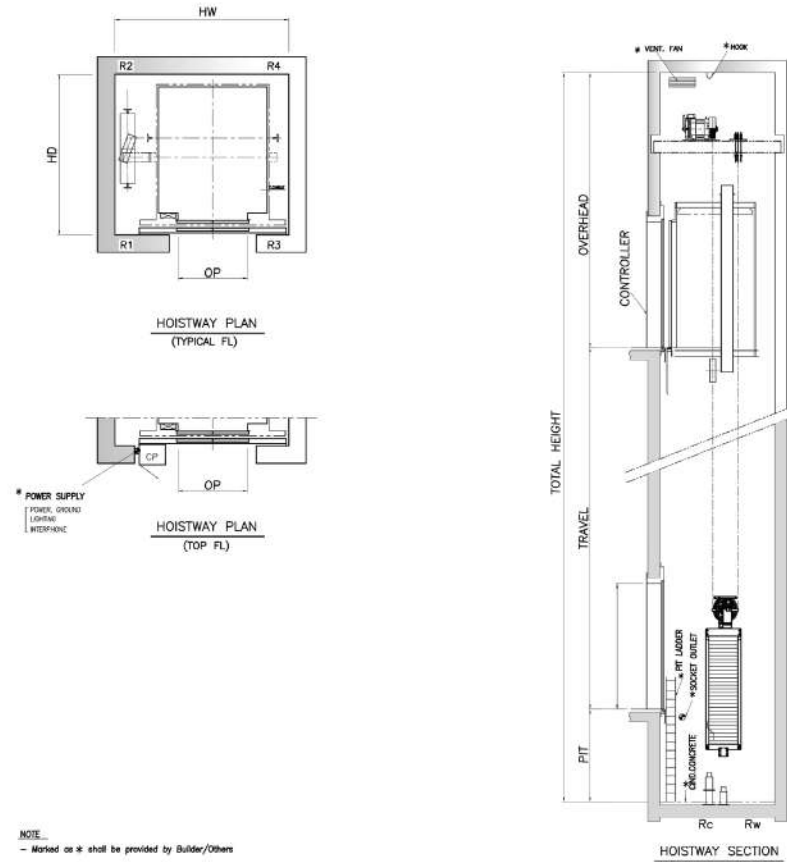
Speed [m/sec]	Persons	Load [kg]	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		Motor Capacity [kW]	M/C Room	Overhead	PIT
				CW	CD	Single(1unit)	Duplex(2units)			R1(Car)	R2(C.wt)				
3.0 3.5 4.0	13	900	900	1600	1350	2300(*)	2200	4750	2200	11500	7800	20.8 / 24.2 / 27.7	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850
	15	1000	900	1600	1500	2300(*)	2300	4750	2300	12000	8100	20.8 / 24.2 / 27.7	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850
	17	1150	1000	1800	1500	2500(*)	2350	5150	2350	17450	11850	23.9 / 27.8 / 31.8	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850
	20	1350	1000	1800	1700	2500(*)	2600	5150	2600	17800	13200	28.0 / 32.7 / 37.4	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850
	24	1600	1100	2000	1750	2700(*)	2600	5550	2600	18100	13500	33.2 / 38.7 / 44.3	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850
	30	2000	1100	2000	2000	2700(*)	2900	5550	2900	18500	14000	41.5 / 48.4 / 55.3	3000	6000 / 6400 / 7100	2700 / 3200 / 3850

Note

1. Above dimensions in table shall be under the following conditions
- 1) Door opening : 2panel Center opening (2P-CO), 2) No. of Door in Car : 1Car 1Door
2. O.H. PIT dimensions shall be under the following condition
Entrance Height : 2100mm, Cab Height : Manufacturer's standard
3. Single hoistway (*) for 3.5m/s and 4.0m/s shall not be allowed (should be Duplex Hoistway)

PLANNING GUIDE

MRL(Machine Room Less)



NOTE:
- Marked as * shall be provided by Builder/Others

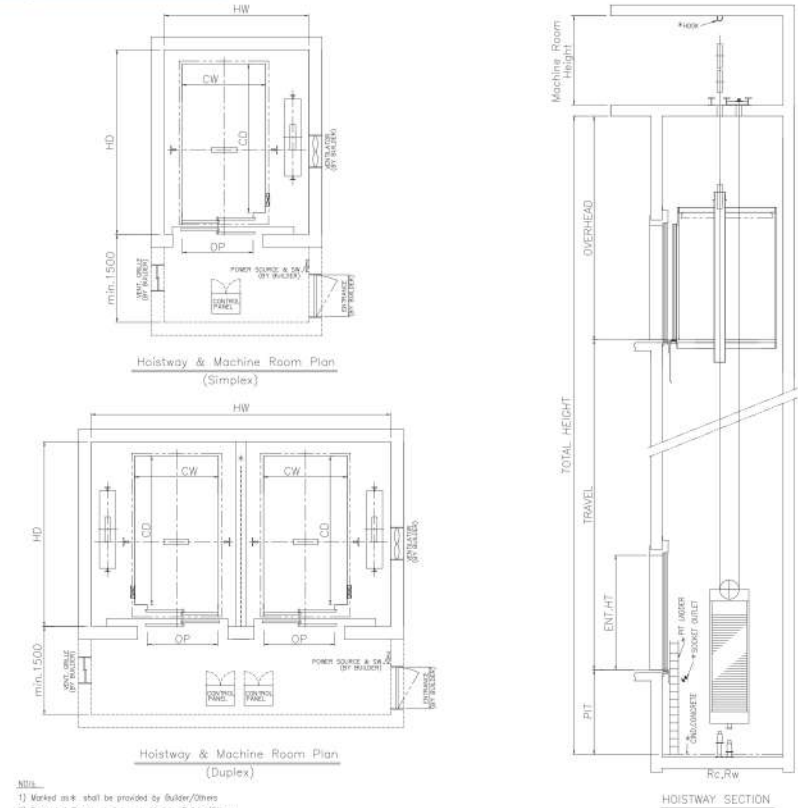
Machine Roomless Elevator(MRL)

[unit : mm]

Speed [m/sec]	Persons	Load [kg]	OP [EW]	Opening	Car Insize		Hoistway		Reactions				Motor Capacity [kW]	Overhead (1.0/1.5/1.75/2.0 m/s)	PIT (1.0/1.5/1.75/2.0 m/s)
					CW	CD	HW	HD	R1(C.wt)	R2(C.wt)	R3(Car)	R4(Car)			
									Front[kg]	Rear[kg]	Front[kg]	Rear[kg]			
1.0 1.5 1.75 2.0	6	450	700	2P-CO	1100	1150	1850	1600	2200	4000	1500	400	4.2 / 6.3 / 7.3 / 8.4	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	8	550	700	2P-CO	1100	1200	1850	1700	2200	4000	1500	400	4.2 / 6.3 / 7.3 / 8.4	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	9	630	800	2P-CO	1250	1200	2000	1700	2200	4300	1600	600	4.2 / 6.3 / 7.3 / 8.4	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	10	700	800	2P-CO	1250	1350	2000	1800	2200	4300	1600	600	5.3 / 8.0 / 9.3 / 10.7	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	11	800	800	2P-CO	1250	1450	2000	1900	2200	4500	1600	600	5.3 / 8.0 / 9.3 / 10.7	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	13	900	900	2P-CO	1600	1350	2300	1800	2600	5100	1900	700	6.5 / 9.8 / 11.4 / 13.1	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	15	1000	900	2P-CO	1600	1450	2300	1900	2600	5200	1900	700	6.5 / 9.8 / 11.4 / 13.1	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	17	1150	1000	2P-CO	1600	1680	2500	2100	2900	5900	2200	900	7.6 / 11.4 / 13.5 / 15.3	3800/3900/3950/4100	1350/1450/1500/1700
	20	1350	1000	2P-CO	1800	1700	2700	2100	3500	6800	2500	1100	9.5 / 14.2 / 16.5 / 17.6	4000/4100/4150/4300	1500/1600/1700/1900
	24	1600	1100	2P-CO	1800	1900	1900	2700	2300	4700	7200	3000	1200	10.5 / 16.5 / 18.1 / 20.7	4000/4100/4150/4300
28	2000	1100	2P-CO	1800	1900	2200	2750	2600	6200	7600	3500	1400	13.0 / 20.7 / 22.6 / 26.0	4000/4100/4150/4300	1500/1600/1700/1900

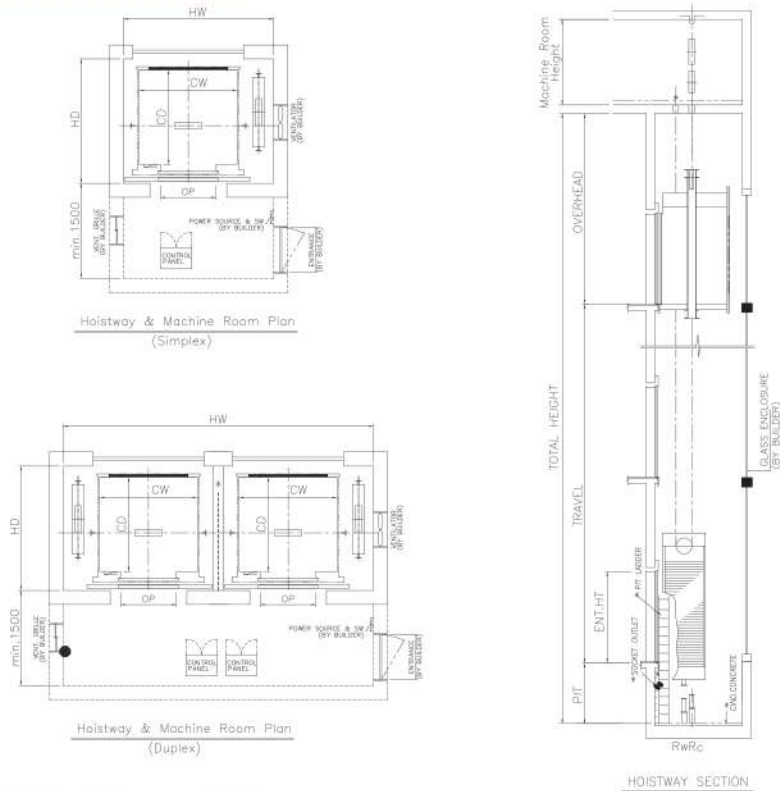
Note
1. Above dimensions in table shall be under the following conditions.
1) Door opening : 2panel Side opening (2P-2S), 2) No. of Door in Car : 1Car 1Door
2) No. of Door in Car : 1Car 1Door

Hospital BED-Gearless

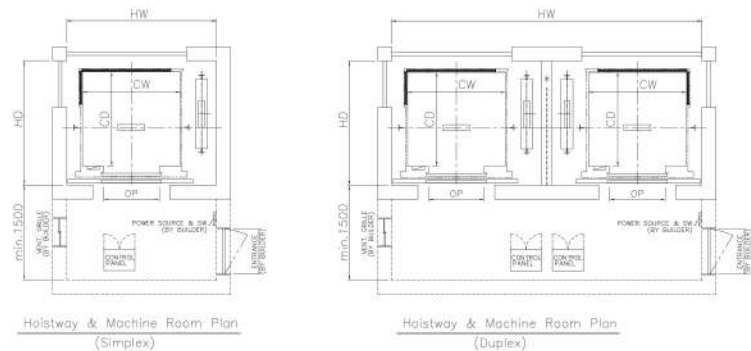


PLANNING GUIDE

Panoramic - 1 Side View



Panoramic - 2 Side View



1 SIDE VIEW (SPEED : 1.0~1.75m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway		Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)	Duplex(2units)	R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]	
1.0 1.5 1.75	6	450	800	1400	850	2200	1450	4550	1450	4000	3100	2400
	8	550	800	1400	1050	2200	1600	4550	1600	4300	3400	2400
	9	600	800	1400	1100	2200	1700	4550	1700	4500	3500	2400
	9	630	800	1400	1150	2200	1800	4550	1800	4600	3600	2400
	10	700	800	1400	1250	2200	1850	4550	1850	4700	3700	2400
	11	800	800	1400	1350	2200	1950	4550	1950	5000	4000	2400
	13	900	900	1600	1350	2400	1950	4950	1950	6300	4400	2400
	15	1000	900	1600	1500	2400	2100	4950	2100	6700	4700	2400
	17	1150	1000	1800	1500	2800	2100	5750	2100	10100	6000	2400
	20	1350	1000	1800	1700	2800	2300	5750	2300	10700	6500	2400
	24	1600	1100	2000	1750	3000	2350	6150	2350	12100	6700	2400
	30	2000	1200	2000	2000	3000	2600	6150	2600	12900	7100	2400

1 SIDE VIEW (SPEED : 2.0~2.5m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway		Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)	Duplex(2units)	R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]	
2.0 2.5	13	900	900	1600	1350	2400	2000	4950	2000	6300	4400	2500
	15	1000	900	1600	1500	2400	2150	4950	2150	6700	4700	2500
	17	1150	1000	1800	1500	2800	2150	5750	2150	10100	6000	2500
	20	1350	1000	1800	1700	2800	2350	5750	2350	10700	6500	2500
	24	1600	1100	2000	1750	3000	2400	6150	2400	12100	6700	2500
	30	2000	1100	2000	2000	3000	2650	6150	2650	12900	7100	2500

2 SIDE VIEW (SPEED : 1.0~1.75m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway		Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)	Duplex(2units)	R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]	
1.0 1.5 1.75	8	550	800	1400	1050	2250	1650	4650	1650	4700	3800	2400
	9	600	800	1400	1100	2250	1700	4650	1700	4900	3900	2400
	9	630	800	1400	1150	2250	1800	4650	1800	5000	4000	2400
	10	700	800	1400	1250	2250	1850	4650	1850	5100	4100	2400
	11	800	800	1400	1350	2250	1950	4650	1950	5400	4400	2400
	13	900	900	1600	1350	2500	1950	5150	1950	6700	4800	2400
	15	1000	900	1600	1500	2500	2100	5150	2100	7100	5100	2400
	17	1150	1000	1800	1500	2850	2100	5850	2100	10400	6400	2400
	20	1350	1000	1800	1700	2850	2300	5850	2300	11100	6900	2400
	24	1600	1100	2000	1750	3050	2350	6250	2350	12500	7100	2400
	30	2000	1200	2000	2000	3050	2600	6250	2600	13300	7500	2400

2 SIDE VIEW (SPEED : 2.0~2.5m/s)

[unit : mm]

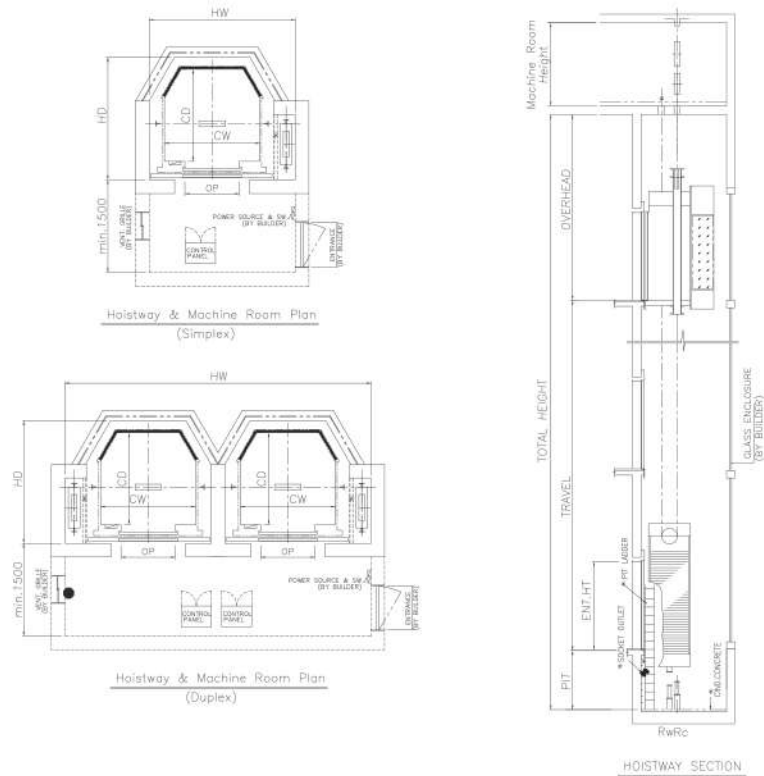
Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway		Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)	Duplex(2units)	R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]	
2.0 2.5	13	900	900	1600	1350	2500	1950	5150	1950	6700	4800	2500
	15	1000	900	1600	1500	2500	2100	5150	2100	7100	5100	2500
	17	1150	1000	1800	1500	2850	2100	5850	2100	10400	6400	2500
	20	1350	1000	1800	1700	2850	2300	5850	2300	11100	6900	2500
	24	1600	1100	2000	1750	3050	2350	6250	2350	12500	7100	2500
	30	2000	1100	2000	2000	3050	2600	6250	2600	13300	7500	2500

Note

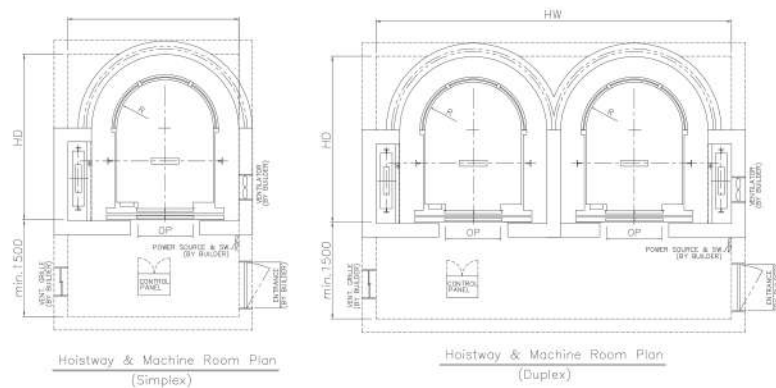
- Above dimensions in table shall be under the following conditions
- Door opening : 2panel Center opening (2P-CO), 2) No. of Door in Car : 1Car 1Door
- OH, PIT dimensions shall be under the following condition
- Entrance Height : 2100mm, Cab Height : Manufacturer's standard

PLANNING GUIDE

Panoramic - 3 Side View



Panoramic - Round View



3 SIDE VIEW (SPEED : 1.0~1.75m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)		Duplex(2units)		R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]			
1.0 1.5 1.75	10	700	800	1400	1250	2350	1900	4850	1900	5800	3900	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	11	800	800	1400	1350	2350	2000	4850	2000	6700	4500	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	13	900	900	1600	1350	2500	2000	5150	2000	7300	4700	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	15	1000	900	1600	1500	2500	2150	5150	2150	7600	5000	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	17	1150	1000	1800	1500	2850	2150	5850	2150	10200	6400	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	20	1350	1000	1800	1700	2850	2350	5850	2350	11100	6700	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	24	1600	1100	2000	1750	3150	2400	6450	2400	12200	7100	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	30	2000	1200	2000	2000	3150	2650	6450	2650	13000	7500	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300

3 SIDE VIEW (SPEED : 2.0~2.5m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)		Duplex(2units)		R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]			
2.0 2.5	13	900	900	1600	1350	2500	2000	5150	2000	7300	4700	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	15	1000	900	1600	1500	2500	2150	5150	2150	7600	5000	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	17	1150	1000	1800	1500	2850	2150	5850	2150	10200	6400	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	20	1350	1000	1800	1700	2850	2350	5850	2350	11100	6700	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	24	1600	1100	2000	1750	3150	2400	6450	2400	12200	7100	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	30	2000	1100	2000	2000	3150	2650	6450	2650	13000	7500	2500	5000 / 5500	2100 / 2400

Round VIEW (SPEED : 1.0~1.75m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)		Duplex(2units)		R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]			
1.0 1.5 1.75	11	800	800	1300	1600	2250	2200	4650	2200	6100	4400	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	13	900	900	1300	1800	2250	2400	4650	2400	7100	5200	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	15	1000	900	1400	1860	2400	2450	4950	2450	7600	5300	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	17	1150	1000	1500	1960	2500	2550	5150	2550	10200	6800	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	20	1350	1000	1600	2080	2650	2700	5450	2700	11250	6900	2400	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300
	24	1600	1100	1700	2240	2850	2850	5850	2850	12500	7000	2600	4500 / 4600 / 4700	2000 / 2300

Round VIEW (SPEED : 2.0~2.5m/s)

[unit : mm]

Speed	Persons	Load	OP	Car Insize		Hoistway				Reactions		M/C Room	Overhead	PIT
						Single(1unit)		Duplex(2units)		R1(Car)	R2(C.wt)			
[m/sec]		[kg]	[OP]	CW	CD	HW	HD	HW	HD	[kg]	[kg]			
2.0 2.5	13	900	900	1300	1800	2400	2400	4950	2400	7100	5200	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	15	1000	900	1400	1860	2500	2450	5150	2450	7800	5300	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	17	1150	1000	1500	1960	2650	2550	5450	2550	10200	6800	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	20	1350	1000	1600	2080	2750	2700	5650	2700	11250	6900	2500	5000 / 5500	2100 / 2400
	24	1600	1100	1700	2240	2950	2850	6050	2850	12500	7000	2500	5000 / 5500	2100 / 2400

Note

1. Above dimensions in table shall be under the following conditions

1) Door opening : 2panel Center opening (2P-CO), 2) No. of Door in Car : 1Car 1Door

2 OH, PIT dimensions shall be under the following condition

Entrance Height : 2100mm, Cab Height : Manufacturer's standard

THANK YOU



CẢM ƠN BẠN RẤT NHIỀU.